

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/CT-UBND

Phú Yên, ngày 09 tháng 7 năm 2013

CHỈ THỊ
Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014

Năm 2014 là năm có vị trí quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 25/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ thị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là huyện), các đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước quán triệt Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, tập trung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 với những yêu cầu và nội dung chủ yếu sau:

A. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2014

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đẩy nhanh tốc độ phát triển nền kinh tế đi đôi với việc tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô; triển khai thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng; bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh và trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ; hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và các mục tiêu, nhiệm vụ đã được đề ra trong các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Chương trình hành động của UBND tỉnh. Tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Về phát triển kinh tế:

a) Cùng cả nước, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy phát triển kinh

tế. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 13-13,5%, trong đó: giá trị tăng thêm ngành nông-lâm-ngư nghiệp tăng 3,5-4%; giá trị tăng thêm ngành công nghiệp-xây dựng tăng 16,5-17%; giá trị tăng thêm ngành dịch vụ tăng 13,5-14%.

Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài tỉnh cho đầu tư phát triển nền kinh tế. Tập trung nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội hóa từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ. Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải; nâng cao hiệu quả đầu tư.

Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động, tài trợ ODA, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đặc biệt là Dự án nhà máy lọc dầu Vũng Rô. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp khuyến khích, đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là các mặt hàng có giá trị gia tăng cao.

b) Nhất quán thực hiện các mục tiêu tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô theo chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

2. Về phát triển xã hội:

a) Về an sinh xã hội: Tập trung thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách tạo việc làm mới và giải quyết việc làm. Tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn, bảo hộ lao động; nắm bắt và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội. Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo, nhất là đối với các huyện nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội đã ban hành, nhất là đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

b) Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, tập trung thực hiện các nhiệm vụ: Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp để giảm tình trạng quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Quản lý chặt chẽ giá thuốc và chất lượng thuốc chữa bệnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Về phát triển giáo dục đào tạo: Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các bậc học trên cơ sở thực hiện chiến lược phát triển giáo dục và đào

tạo. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề; chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm, liên kết đào tạo. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục nhất là giáo dục tiểu học, phổ thông cơ sở; bảo đảm không còn sự khác biệt về giới trong tiếp cận giáo dục ở các cấp học. Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo.

d) Về phát triển khoa học và công nghệ: Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức hoạt động khoa học - công nghệ. Ưu tiên nguồn lực phát triển công nghệ cao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, tăng cường hội nhập quốc tế về khoa học - công nghệ.

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hòa Quang, làm tiền đề cho việc xây dựng và hình thành nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Trọng tâm là phát triển doanh nghiệp và vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 29/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020.

đ) Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả, hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở các cấp. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; tăng cường các thông tin chính thức một cách công khai, minh bạch, kịp thời về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa miền núi.

e) Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em; bảo đảm thực hiện quyền trẻ em. Xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho thanh niên đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Từng bước bảo đảm bình đẳng giới trong mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; thu hẹp khoảng cách giới, xóa dần định kiến về giới trong đời sống xã hội.

g) Tập trung giải quyết những bức xúc trong nhân dân, nhất là tình trạng khiếu kiện kéo dài, tham nhũng, tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông và những tiêu cực trong y tế, giáo dục.

3. Về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

Tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XI) về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện có hiệu quả các định hướng ưu tiên về tài nguyên và môi trường của chiến lược phát triển bền vững, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu.

Xây dựng các chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Chiến lược tăng trưởng xanh. Tổ chức huy động và thực hiện có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chương trình.

Nâng cao năng lực dự báo, ứng phó có hiệu quả với các thảm họa thiên nhiên. Hoàn thiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

4. Về cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, lãng phí; khiếu nại tố cáo:

Đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 đã được UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 02/02/2012, tập trung vào đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công gắn với tinh giản bộ máy tổ chức, biên chế, tái cấu trúc nền tài chính công. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra. Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; hạn chế thấp nhất các đoàn khiếu nại đông người, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội.

Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm để củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

5. Về công tác đối ngoại, quốc phòng, an ninh:

Tiếp tục thực hiện tốt đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, quan tâm đặc biệt đến các vùng, địa bàn trọng điểm về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước:

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2014 phải được xây dựng tích cực, trên cơ sở đánh giá khả năng thực hiện thu ngân sách năm 2013, dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2014; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thực hiện các yếu tố tăng, giảm thu do thực hiện các luật thuế mới sửa đổi, bổ sung (Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi), các khoản thu được miễn, giảm, gia hạn theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp; chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, thu số thuế nợ đọng từ các năm trước, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...

Dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân khoảng 12 - 14% so với ước thực hiện năm. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân tối thiểu 8 - 9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2013. Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương.

2. Đối với dự toán chi ngân sách địa phương:

Các sở, ban, ngành, đơn vị khối tỉnh và các địa phương quán triệt quan điểm tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện năm 2014, lập dự toán chi ngân sách nhà nước theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành. Đối với các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cần chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ cần thiết, khả năng triển khai trong năm 2014 để hoàn thành nhiệm vụ chính trị trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ.

Để phục vụ kịp thời cho công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm:

- Tiếp tục rà soát hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm

quyền bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung những chế độ, cơ chế, chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật không phù hợp với thực tế.

- Thực hiện đánh giá tổng thể toàn bộ các chính sách, chế độ đã được ban hành thời gian vừa qua (nhất là chính sách an sinh xã hội), trên cơ sở đó lồng ghép các chính sách, thực hiện bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ ngay các chính sách, chế độ còn chòng chéo, không hiệu quả; hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách, chế độ mới (kể cả việc mở rộng đối tượng và phạm vi áp dụng chính sách, chế độ an sinh xã hội đang thực hiện) làm tăng chi ngân sách nhà nước. Chỉ trình cấp có thẩm quyền quyết định các chính sách khi thực sự cấp thiết và cân đối được nguồn lực, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Việc xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2014 đối với một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể được thực hiện như sau:

a) Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư phát triển kế hoạch năm 2014 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 và 5 năm 2011-2015; đảm bảo chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý và theo đúng hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 4669/BKH-TH ngày 05/7/2013.

Việc bố trí, phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2014 phải quán triệt các nguyên tắc sau:

- Thực hiện đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư từ nguồn vốn nhà nước và trái phiếu Chính phủ và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương.

- Tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án quan trọng, các chương trình mục tiêu quốc gia có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương.

- Trong từng ngành, lĩnh vực ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao, đưa vào sử dụng trước năm 2013 nhưng chưa bố trí đủ vốn; thanh toán nợ xây dựng cơ bản; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm 2014); vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ thực hiện dự án; các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 nhưng chưa được bố trí đủ vốn để hoàn thành, phát huy hiệu quả.

- Bố trí hoàn trả các khoản vốn ứng trước đến hạn phải trả.

- Số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt. Đối với các dự án chuyển tiếp cần rà soát phạm vi, quy mô đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối vốn.

- Đối với các dự án khởi công mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng, chỉ bố trí vốn khởi công mới cho dự án thật sự cấp thiết khi xác định rõ nguồn vốn ở từng cấp ngân sách; phải có đủ thủ tục đầu tư theo quy định trước ngày 31/10/2013; chỉ được bố trí vốn khởi công mới cho các dự án sau khi đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ; không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Chi thường xuyên:

Trong xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị khối tỉnh và các địa phương:

- Xây dựng dự toán chi phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa - thông tin, môi trường theo các Nghị quyết của Đảng; Quốc hội; ưu tiên bố trí chi bảo đảm an sinh xã hội; chi quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; chi quản lý hành chính nhà nước bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm. Dự toán chi thường xuyên được xây dựng trên cơ sở chính sách, chế độ, định mức chi hiện hành.

- Rà soát các chương trình, đề án để lồng ghép, giảm bớt sự trùng lặp, chồng chéo, lãng phí. Sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước. Tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về cả tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính để đa dạng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công và nguồn lực phát triển sự nghiệp công. Các cơ quan, đơn vị đặc biệt là các Sở quản lý ngành, lĩnh vực và các địa phương cần phân định rõ loại dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công thực hiện, loại dịch vụ do các đơn vị ngoài công lập thực hiện; tích cực xây dựng khung giá, phí dịch vụ các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng có phân loại để điều chỉnh: loại đơn vị có thể điều chỉnh giá, lương, một phần hoặc toàn bộ chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định. Trên cơ sở đó, phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo các mức giá, phí để xác định mức hỗ trợ từ ngân sách phù hợp.

Tiếp tục thực hiện bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách tỉnh cho các địa phương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các mục tiêu, chương trình đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Trong điều kiện cân đối ngân sách khó khăn, yêu cầu các sở, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua

sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, phong tặng danh hiệu, tiếp khách, đi công tác trong nước, ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ này không tăng so với số thực hiện năm 2013 (sau khi đã tiết kiệm 30% dự toán năm 2013).

- Về cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương: các sở, cơ quan thuộc tỉnh và địa phương chủ động thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp; 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu tiền sử dụng đất); các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước chưa sử dụng hết (nếu có) để thực hiện tiền lương cơ sở (thay cho mức lương tối thiểu chung) đến mức 1,15 triệu đồng/tháng.

c) Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

Khẩn trương sơ kết tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2013 và đánh giá tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013; đổi mới cơ chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng lồng ghép và tăng quyền chủ động đối với địa phương trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và tính tự chịu trách nhiệm của các sở, ngành quản lý chương trình, cơ quan thực hiện chương trình đối với mục tiêu của chương trình.

Các địa phương chủ động lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình mục tiêu, dự án khác có cùng nội dung, cùng thực hiện trên địa bàn trong quá trình xây dựng kế hoạch; huy động tổng hợp các nguồn lực để thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu chung của các chương trình, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, có hiệu quả.

Xây dựng phương án phân bổ dự toán chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ của từng chương trình. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phải được tập trung phân bổ để thực hiện tại các địa phương, ưu tiên những địa phương có điều kiện khó khăn, những nơi cần tập trung nguồn lực để giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2013 nhưng chưa bố trí đủ vốn, các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014, các dự án chuyển tiếp cần đẩy nhanh tiến độ; hạn chế tối đa bố kinh phí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan học tập; không bố trí kinh phí đoàn ra trong chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Đối với vốn trái phiếu Chính phủ:

Trên cơ sở kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 đã thông báo và thực hiện các năm 2012-2013, các sở, ban, ngành và các địa phương:

- Báo cáo tình hình rà soát, điều chỉnh giảm quy mô dự án và giảm tổng mức đầu tư tương ứng đối với các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, đảm bảo phù hợp với kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ đã giao và khả năng huy động các nguồn vốn khác. Trong đó tách riêng phần tổng mức đầu tư đối với các hạng mục chưa khởi công phải giãn, hoãn tiến độ thực hiện sau năm 2015.

- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ các năm 2012-2013; dự kiến điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 trong tổng số vốn trái phiếu Chính phủ được giao cho các sở, ngành, địa phương (nếu thấy cần thiết) để đảm bảo việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn này.

- Các sở, ngành và địa phương sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn khác của nhà nước và huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác để bổ sung vốn cho các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ triển khai dở dang nhưng chưa bố trí đủ vốn.

đ) Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA):

Thực hiện lập dự toán ngân sách năm 2014 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, các Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), quy trình giải ngân trong các văn kiện chương trình/dự án và hiệp định tài trợ đã ký kết, trong đó chi tiết nguồn vốn ODA, vốn đối ứng theo các chương trình, dự án và theo tính chất nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản và kinh phí sự nghiệp phù hợp với tiến độ giải ngân năm 2014. Ưu tiên bố trí đủ vốn đối ứng các dự án ODA theo tiến độ giải ngân của các dự án.

e) Ngân sách tỉnh và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

3. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương đối với các huyện, thị xã, thành phố:

Năm 2014 là năm trong thời kỳ ổn định ngân sách địa phương 2011-2015. Dự toán ngân sách địa phương năm 2014 được xây dựng bảo đảm cân đối đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội.

Dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2014 ngoài việc bảo đảm các yêu cầu tại khoản 1, khoản 2, mục III nêu trên còn phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Việc xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015, khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2013, dự báo tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2014 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, năng lực và hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của đối tượng nộp thuế trên địa bàn và những nguồn thu lớn, mới phát sinh trên địa bàn địa phương để tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, từng sắc thuế theo chế độ. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2014 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do thực hiện các chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế, miễn tiền thuê đất và các chính sách thu mới của các cấp có thẩm quyền.

b) Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương:

Căn cứ vào nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện đã được giao ổn định giai đoạn 2011-2015 theo quy định tại Nghị quyết số 163/2010/NQ-HĐND ngày 18/10/2010 của HĐND Tỉnh. Trong phạm vi nguồn thu ngân sách địa phương đã được xác định, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương cụ thể đối với từng lĩnh vực chi, trong đó cần tập trung nguồn lực bảo đảm các lĩnh vực chi giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học công nghệ, văn hóa thông tin, sự nghiệp môi trường theo quy định.

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình thực hiện dự toán đối với các khoản được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên năm 2013, căn cứ các chính sách và chế độ hiện hành, xây dựng dự toán chi thực hiện các dự án, nhiệm vụ quan trọng, xây dựng dự toán số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên năm 2014 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước. Trong đó, dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư được xác định trên cơ sở tiêu chí, định mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 164/2010/NQ-HĐND ngày 18/10/2010 của HĐND Tỉnh về quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015 tỉnh Phú Yên; dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp căn cứ vào chế độ, chính sách đã quyết định để bảo đảm nguồn thực hiện các chế độ, chính sách trong năm 2014.

c) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất:

Các địa phương xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2014 bảo đảm phù hợp với khả năng triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, kế hoạch, tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất, dự kiến số thu tiền sử dụng đất đối với các dự án do khó khăn về tài chính được gia hạn chuyển nộp trong năm 2014; đồng thời, lập phương án bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tương ứng để đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng; ưu tiên bố trí đủ kinh phí để đẩy nhanh công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

d) Đối với nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:

Thực hiện quản lý thu, chi qua ngân sách nhà nước (không đưa vào cân đối ngân sách nhà nước) và được sử dụng để đầu tư các công trình phúc lợi xã hội, trong đó tập trung cho các lĩnh vực giáo dục, y tế, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo quy định. Việc bố trí vốn cho các dự án theo đúng các nguyên tắc quy định tại khoản 1, 2 mục III phần A của Chi thị này.

đ) Xây dựng kế hoạch huy động và trả nợ (cả gốc và lãi) cho đầu tư phát triển theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

4. Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, các sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chủ động đánh giá, phân tích cụ thể kết quả đạt được và những yếu kém trong quản lý điều hành thu, chi ngân sách năm 2013; đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành (số dự án đã hoàn thành nhưng chưa duyệt quyết toán đến hết tháng 6 năm 2013 và dự kiến sẽ quyết toán đến hết năm 2013); tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2012 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2012; tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân đã được cơ quan thanh tra, kiểm soát phát hiện và kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

B. VỀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Trước ngày 10/7/2013, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn khung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân

sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ và số dự kiến giao thu chi ngân sách nhà nước năm 2014.

2. Sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn khung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và số dự kiến giao thu chi ngân sách nhà nước năm 2014, các sở, ban, ngành, các địa phương, các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên cơ sở tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2013, khẩn trương triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 gửi báo cáo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 20/7/2013 để tổng hợp theo quy định.

3. Từ tháng 7-8/2013, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, làm việc với các ngành Trung ương để bảo vệ.

4. Từ tháng 9-10/2013, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính làm việc với các sở, ngành, địa phương; tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 đồng thời, dự kiến phương án phân bổ các chỉ tiêu kế hoạch và ngân sách nhà nước, báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2014; hoàn chỉnh trình HĐND tỉnh vào đầu tháng 12/2013 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. UBND các cấp giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2014 cho các đơn vị trực thuộc theo thời gian như sau:

- Trước ngày 10/12/2013, UBND tỉnh giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2014 cho các sở, ban, ngành, đơn vị khối tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Trước ngày 20/12/2013, UBND cấp huyện giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2014 cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã.

- Trước ngày 30/12/2013 UBND cấp xã quyết định dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách xã.

6. Trước ngày 31/12/2013, các đơn vị dự toán các cấp quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc trên cơ sở nhiệm vụ và dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao.

C. VỀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tính toán, xác định các phương án, các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn cho các sở, ngành, địa phương, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

b) Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ, các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực; kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014. Dự kiến khả năng huy động nguồn vốn và cân đối kế hoạch đầu tư năm 2014 theo ngành, lĩnh vực của các sở, ban, ngành; mức vốn bổ sung có mục tiêu năm 2014 để các sở, ngành và địa phương chủ động xây dựng và triển khai thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức làm việc với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước) về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; kế hoạch đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách nhà nước năm 2014 và kế hoạch đầu tư từ trái phiếu Chính phủ năm 2014.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển của ngân sách tỉnh năm 2014 cho các sở, ban, ngành, đơn vị khối tỉnh và các địa phương.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và sở, ngành và địa phương có liên quan tổng hợp kết quả sơ kết 3 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia 2011-2013; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trong những năm còn lại của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2011-2015 và cho giai đoạn tiếp theo.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành và các địa phương đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức làm việc với các sở, ban, ngành, đơn vị khối tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước) về dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

c) Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên của ngân sách tỉnh năm 2014, dự kiến số bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên năm 2014 từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; phương án phân bổ ngân sách tỉnh năm 2014 trình UBND tỉnh cho ý kiến để trình HĐND tỉnh quyết định.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014.

e) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư sơ kết 3 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia 2011-2013; đề xuất sửa đổi, hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trong những năm còn lại của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2011-2015 và cho giai đoạn tiếp theo.

3. Các sở, cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Sở kết 3 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia 2011-2013 gửi kết quả về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đề xuất sửa đổi cơ chế quản lý, điều hành thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trong những năm còn lại của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2011-2015 và cho giai đoạn tiếp theo.

b) Đánh giá tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013; xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan dự kiến nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 trên cơ sở tổng mức dự kiến kinh phí do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thông báo cho các cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

4. Các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ có liên quan, các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của ngành, lĩnh vực phụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình.

b) Các sở, cơ quan nhà nước theo chức năng được phân công, trên cơ sở tính toán nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách (trước ngày 20 tháng 7 năm 2013), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:

a) Hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp chặt chẽ với phòng, ban xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của địa phương, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách của cấp mình.

b) Tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức đoàn thể, các cộng đồng dân cư về dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ trong phạm vi địa phương nhằm tạo sự đồng thuận cao, báo cáo các cơ quan thuộc tỉnh theo quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, các đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự